

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 936/2007/QĐ-UBND ngày 21/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành mức thu và tỷ lệ trích để lại các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí, lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 15/2003/TT-BTC ngày 07/3/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô bị tạm giữ do vi phạm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 08/2007/NQ-HĐND ngày 11/5/2007 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc sửa đổi, bổ sung, quy định mức thu và tỷ lệ trích để lại các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Căn cứ Quyết định số 936/2007/QĐ-UBND ngày 21/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành mức thu và tỷ lệ trích để lại các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 133/TTr-STC ngày 10/10/2007 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1, Quyết định số 936/2007/QĐ-UBND ngày 21/6/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành mức thu và tỷ lệ trích để lại các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2, mục VIII, phần A, Điều 1 như sau:

“2. Đối tượng nộp: Chủ phương tiện có nhu cầu trông giữ.

Chủ phương tiện vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông và phương tiện gây tai nạn bị tạm giữ (không áp dụng đối với trường hợp

sau khi xác định người sử dụng phương tiện giao thông không có lỗi trong việc vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông).”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm a, khoản 2, phần C, Điều 1 như sau:

“a) Mở sổ sách kế toán theo dõi, phản ánh việc thu, nộp và quản lý, sử dụng số tiền phí, lệ phí theo chế độ kế toán hiện hành của nhà nước. Đối với phí trông giữ xe đạp, xe máy, xe ô tô, số tiền thu được sau khi trừ phần trích để lại cho đơn vị trực tiếp thu, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước và được hạch toán vào loại 09, khoản 7, mục 062 tiểu mục 99 của mục lục ngân sách nhà nước (theo hướng dẫn tại Công văn số 5963/BTC-NSNN ngày 08/5/2007 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, thu nộp ngân sách đối với các khoản thu thủy lợi phí và phí trông giữ ô tô, xe máy, xe đạp.)”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, Ngành, cơ quan Đảng, Đoàn thể của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị sản xuất, kinh doanh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (b/c);
- TT Tỉnh uỷ, TT HĐND (b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bắc Kạn;
- Website CP;
- Như Điều 3 (t/h);
- Phòng KTVB-Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Lưu: VT,P.TH-KT,P.NC

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
CHỦ TỊCH



Hà Đức Toại